TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1447/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 02/10/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch;

2. Bà Phạm Thị Phạm Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Ngọc Ánh, là Thư ký Tòa án nhân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *không tham gia phiên tòa*.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1127/2018/TLST– HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2018/QĐXXST ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Vân Thanh H, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Số 32, KP3, đường T, phường A, quận B, Thành phố H

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Số 32, KP3, đường T, phường A, quận B, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông H trình bày:* Ông và bà H1 sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35 ngày 16 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường cãi vã trong quan hệ vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2018. Nay xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và tình cảm vợ chồng không còn nên ông H xin được ly hôn với bà H1

- Về con chung: Ông trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ái K, sinh ngày 03/5/2013. Ông H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng vì ông cho

rằng hiện nay con đang sống chung với ông được đảm bảo mọi điều kiện cho bé phát triển, học tập. Hiện tại ông có thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, chỗ ở ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh để con chung có điều kiện tốt nhất trong việc học tập.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

** Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H1 trình bày:* Bà xác nhận những lời khai của ông H về thời gian quen biết, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn hoàn toàn là đúng sự thật và không bổ sung gì thêm.

Về nguyên nhân mâu thuẫn bà H1 thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà cho rằng ông H có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên vắng nhà. Sau nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, nên ông H yêu cầu ly hôn bà H1 chấp nhận.

- Về con chung: Bà trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ái K, sinh ngày 03/5/2013. Bà H1 yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng vì bà cho rằng ông H có quan hệ với người phụ nữ khác sẽ đem lại những hình ảnh, ký ức không tốt cho con chung. Sau khi ly hôn bà H1 sẽ đưa con chung về quê ở tỉnh Trà Vinh sinh sống, ở đó bà có chỗ ở ổn định và đảm bảo việc con chung được học tập, phát triển đầy đủ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H1 trình bày vợ chồng không có.

** Tại phiên tòa*:

- Ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; Ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng để nuôi con chung. Nếu giao bà H1 nuôi con, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 2.000.000 đồng.

- Bà H1 đồng ý ly hôn với ông H; Bà yêu cầu được nuôi con chung, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 2.000.000 đồng bà H1 đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] - Nguyên đơn ông H có đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn bà H1. Bị đơn hiện cư trú tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;

** Về nội dung vụ án:*

[2] - Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H1 chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, về vấn đề kinh tế trong gia đình, ngoài ra ông H cũng thường xuyên vắng nhà không lo

cho gia đình, nên hay cự cãi nhau và hiện nay vợ chồng cũng đang ly thân với nhau. Tại phiên toà sơ thẩm, ông H và bà H1 thống nhất thuận tình ly hôn, là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] - Về con chung: Vợ chồng ông H và bà H1 có 01 con chung tên Lê Ái K, sinh ngày 03/5/2013; Hiện nay cháu Khanh còn rất nhỏ và là con gái, hơn nữa từ nhỏ cháu đã được bà H1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền làm mẹ và cũng đảm bảo tốt về sự phát triển mặt thể chất và tinh thần của cháu Khanh; Nên Hội đồng xét xử, buộc ông H giao con chung tên Lê Ái K, cho bà H1 nuôi dưỡng là phù hợp tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] - Về cấp dưỡng nuôi con chung: Việc ông H tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng để nuôi con chung, là phù hợp với thu nhập cũng như nhu cầu cuộc sống của trẻ tại thời điểm và bà H1 cũng tự nguyện đồng ý, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] - Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] - Về án phí: Ông Lê Vân Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Vân Thanh H với Bà Lê Thị H1;

Giấy chứng nhận kết hôn số 35 quyển sổ 01/2002 ngày 16/6/2012 của Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

- Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Về con chung: Buộc Ông Lê Vân Thanh H giao 01 con chung tên Lê Ái K, sinh ngày 03/5/2013 cho Bà Lê Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Lê Vân Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2018 đến khi cháu Khanh đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được;

Kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu ông H chưa thanh toán đủ số tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng ông còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án;

Ông Lê Vân Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này, vì quyền lợi ích của con theo yêu cầu của ông H, bà H1 hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Vân Thanh H và Bà Lê Thị H1 thống nhất trình bày không có.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Về án phí: Ông Lê Vân Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 029859 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, do đó Ông Lê Vân Thanh H còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

- Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quyền kháng cáo: Ông Lê Vân Thanh H và Bà Lê Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q.Bình Tân;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phạm Việt Hải